

XLIII. PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG BẮC

01

Lúc Bảy giờ, trời Đế Thích nghĩ: Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào chỉ được nghe một lần về danh tự pháp môn kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết họ đã được gần gũi, cúng dường, phát hoằng thệ nguyện, gieo trồng các thiện căn ở chỗ vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ và được nhiều thiện tri thức hộ trì, hướng nữa là người ghi chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc tùy theo sức mình mà tu hành đúng pháp, thì nên biết người này quyết chắc đã được gần gũi thừa sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, trồng nhiều cội đức với vô lượng chư Phật quá khứ, đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, vì người diễn nói, như lời dạy tu hành, hoặc khéo vấn khéo đáp kinh này. Nhờ phước lực đó nên nay thành tựu việc này.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì được công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tâm không kinh hãi, không lo, không sợ, nghe rồi tin vui như lời nói mà tu hành. Nên biết người này đã ở trong trăm ngàn kiếp quá khứ tu tập bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế, nay được thành tựu việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe những nghĩa lý trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà không kinh hãi, không sợ sệt, không nghi ngờ; nghe rồi thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, ghi chép, giải thích, như lời nói tu hành, thì nên biết người này đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được bất thối chuyển. Vì sao? Vì nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khó tin hiểu. Nếu đời trước không tu tập lâu dài về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đâu có thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sanh tâm chê bai, hủy báng, thì nên biết người đó đời trước do lòng tham, sân, si che lấp, nên đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng đã từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu si ấy nghe nói đến nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức mạnh tập quán không tin không vui, nên tâm không thanh tịnh. Vì sao? Vì đời trước người ngu si ấy chưa từng gần gũi chư Phật,

Bồ-tát và chúng Tăng, chưa từng thỉnh hỏi làm thế nào để hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm thế nào để trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Làm thế nào để tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Làm thế nào để học mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì thế nay nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chê bai hủy báng không tin, không vui, tâm không thanh tịnh.

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế quá sâu xa, khó tin hiểu. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào chưa thâm tín, chưa ưa thích tu tập, bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; chưa thâm tín, chưa ưa thích an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; chưa thâm tín, chưa ưa thích tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chưa thâm tín, chưa ưa thích tu tập tám giải thoát, chín định thứ đệ, năm thần thông; chưa thâm tín, chưa ưa thích tu học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, thì khi nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này họ không tin hiểu, hoặc sanh tâm hủy báng, cho rằng chưa phải là hy hữu.

Bạch Thế Tôn! Nay con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, đức Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, hoặc trí nhất thiết tướng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn trụ trí nhất thiết tướng của Như Lai thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng của Như Lai và các công đức khác thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ loài hữu tình thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Thanh văn vào Thanh văn thừa, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Độc giác vào Độc giác thừa, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Đại thừa vào Vô thượng thừa, làm cho mau chứng được sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn được công đức tối thắng trong ba cõi thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dẹp tất cả bè đảng đen tối, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn hộ trì hoàn toàn các chúng Bí-sô, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát trụ sắc như thế nào; trụ thọ, tưởng, hành, thức như thế nào; trụ nhãn cho đến ý như thế nào; trụ sắc cho đến pháp như thế nào; trụ nhãn thức cho đến ý thức như thế nào; trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào; trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không như thế nào; trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo như thế nào; trụ mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát làm sao tu tập sắc; làm sao tu tập thọ, tưởng, hành, thức; làm sao tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Đức Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Hay lắm! Hay lắm! Nay ông nương thân lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế. Hãy Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Này Kiều-thi-ca! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức.

Đối với nhãn cho đến ý không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức.

Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô

tính tự tính Không, không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không thể an trụ, không thể tu tập; đối với thọ, tưởng, hành, thức không thể an trụ, không thể tu tập; đối với mười lực Phật không thể an trụ, không thể tu tập, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không thể an trụ, không thể tu tập.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức.

Đối với nhãn cho đến ý chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức.

Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát quán sắc quá khứ bất khả đắc, sắc vị lai bất khả đắc, sắc hiện tại bất khả đắc. Quán thọ, tưởng, hành, thức quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Quán mười lực của Phật quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Cho đến quán mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sắc chơn như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức chơn như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật khó so lường.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sắc chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường; thọ, tưởng, hành, thức chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là vô lượng.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sắc chơn như vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức chơn như vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh nhãn sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh ý sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh

nhãn thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh ý thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp nội Không sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp vô tính tự tính Không sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh bốn niệm trụ sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh tám chi thánh đạo sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Tánh sắc sâu xa tức chẳng phải sắc; tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh nhãn khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh ý khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không tu hành tánh ý thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh bố thí Ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp nội Không khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp vô tính tự tính Không khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh bốn niệm trụ khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh tám chi thánh đạo khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực Phật khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì tánh sắc khó so lường tức chẳng phải sắc; tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát chẳng hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh thọ, tưởng, hành, thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành tánh nhãn vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh ý vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh pháp vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh nhãn thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh ý thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh bố thí Ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh pháp nội Không vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh pháp vô tính tự tính Không vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành tánh bốn niệm trụ vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh tám chi thánh đạo vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh mười lực của Phật vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì tánh sắc vô lượng tức chẳng phải sắc; tánh thọ, tưởng, hành, thức vô lượng tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa khó lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu, không nên thuyết với Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì e khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm họ kinh hoàng run sợ, do dự không thể tin hiểu. Chỉ nên thuyết với Bồ-tát Bất thối chuyển, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm họ không kinh hoàng, không run sợ, cũng không do dự. Nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Thưa Đại đức! Nếu thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì có lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Kiều-thi-ca! Nếu thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì sẽ làm họ kinh hoàng, run sợ, do dự, không thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng. Do hành động đó tăng trưởng nên tạo ra nghiệp đọa ác thú, chìm trong ba đường ác, ở lâu trong sanh tử, khó chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế, người trí không nên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế với Bồ-tát mới học Đại thừa.

Trời Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Bạch Đại đức! Có Bồ-tát chưa được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà không kinh hoàng, không run sợ, không do dự chằng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Có! Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ không kinh hoàng, không run sợ, cũng không do dự, nên biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề. Nếu như chưa được thọ ký, thì còn trải qua một đức Phật hoặc hai đức Phật nữa quyết định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Nếu không như vậy thì khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế chắc chắn họ sẽ kinh hoàng, run sợ, do dự.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Như lời ông nói, Bồ-tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, tu sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, ở lâu dài nơi vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, được làm việc lâu dài vô lượng, vô biên với bạn lành. Do đó, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh hoàng, không run sợ, cũng không do dự. Nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc thường ghi chép, như lời nói tu hành.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nói vài ví dụ về các Đại Bồ-tát, cúi xin Ngài thương xót cho phép.

Đức Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Ông muốn nói điều gì thì tùy ý nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trụ Bồ-tát thừa, trong mộng tu hành Bát-nhã, tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự

tính Không. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành mười lục của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sẽ đến cội Bồ-đề, và an tọa tòa diệu Bồ-đề. Nên biết thiện nam tử, thiện nữ nơn này còn được gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hưởng chi Đại Bồ-tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên khi thức tu hành Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành mười lục của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà không mau chứng sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hay sao?

Bạch Thế Tôn! Nên biết Đại Bồ-tát này không lâu sẽ đến cội Bồ-đề, không lâu sẽ an tọa tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, nên biết họ đã học Đại thừa lâu dài, căn lành thành thực, cúng dường chư Phật, thân cận nhiều bạn lành, trồng nhiều cội đức, mới có thể thành tựu việc này.

Bạch Thế Tôn! Những thiện nam tử, thiện nữ nơn nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, thì họ đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Những thiện nam tử, thiện nữ nơn này được trụ ngôi Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, mau đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, họ tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, theo lời dạy tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi dạo trong đồng trống, trải qua đường hiểm một trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm do-tuần, thấy phía trước có các cảnh thành ấp kinh đô. Đó là người thả trâu, ruộng, vườn, rừng v.v... Thấy các cảnh ấy liền nghĩ: Thành ấp kinh đô cách đây không xa. Nghĩ rồi, thân tâm thư thái, không còn sợ ác thú, giặc cướp, đói khát.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì liền tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Nên biết Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã được thọ ký, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không còn sợ rơi vào Thanh văn, Độc giác địa. Vì sao? Bạch Thế

Tôn! Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trước tướng trạng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Ông đã nhờ năng lực của Phật, vậy hãy nói tiếp đi.

Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển cả, lần tiến bước, trải qua thời gian dài, chẳng thấy núi rừng, bèn nghĩ: Nay thấy cảnh này, biết biển không còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển đất phải thấp dần, chắc chắn không có núi rừng. Khi ấy, tuy chưa thấy biển nhưng người kia thấy cảnh gần, liền hớn hởi vui mừng, quyết chắc mình sẽ mau thấy biển cả.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, liền tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Hiện tại Đại Bồ-tát này tuy chưa được đức Phật thọ ký: Đòi sau, ông trải qua số kiếp như vậy, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp sẽ được Vô Thượng Bồ-đề; nhưng tự biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cung kính, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trước tướng trạng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như mùa xuân, cây hoa quả đều rụng lá cũ, nhánh mới nứt ra tươi tốt. Mọi người thấy vậy bèn nói: Chẳng bao lâu, hoa, quả, lá mới sẽ mọc ra. Vì sao? Vì các cây này hiện tướng hoa, quả, lá mới trước. Người châu Thiệm-bộ nam, nữ, lớn, nhỏ, thấy dáng cây này đều hớn hởi vui mừng nói: Chẳng bao lâu chúng ta sẽ thấy hoa, quả tươi tốt.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường. Nên biết Bồ-tát đó căn lành đời trước thành thực, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành, không bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này nên suy nghĩ: Trước đây ta chắc có năng lực thiện căn thù thắng nên đưa đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế, nay thấy nghe cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, sanh lòng tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, theo sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nay trong hội này có các Thiên tử thấy đức Phật quá khứ thuyết pháp đều sanh vui mừng, và nói: Xưa các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền được thọ ký. Nay các Bồ-tát đã nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì chẳng bao lâu chắc sẽ được thọ ký Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai đã lâu, thân ngày càng nặng, đi đứng chẳng yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm thiểu, không muốn nói nhiều, chán việc thường làm. Vì chịu khổ nhọc như vậy, nên bỏ dỡ nhiều việc. Người mẹ thấy dáng vẻ như vậy, biết chẳng bao lâu nàng này sẽ sinh nở.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trước đây đã trông căn lành, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành, căn lành thành thực, nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, liền sanh lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, theo sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nhờ vậy, nên biết Đại Bồ-tát này, chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng đại Bồ-đề.

Khi ấy, đức Phật khen Xá-lợi Tử:

- Hay lắm! Hay lắm! Ông khéo nói ví dụ về Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền sanh lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Nên biết đều nhờ năng lực oai thần của Phật làm ông phát sinh biện tài như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thật lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hộ trì các Đại Bồ-tát, khéo phó chúc cho các Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cầu đạt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì làm cho nhiều hữu tình được lợi lạc, thương xót làm lợi ích cho chư thiên và loài người. Các Đại Bồ-tát này tinh tấn tu học vì muốn làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, vì muốn hộ trì vô lượng trăm ngàn Bồ-tát. Nên dùng bốn nhiếp sự để hộ trì họ. Những gì là bốn? Một là bố thí; hai là ái ngữ; ba là lợi hành; bốn là đồng sự.

Đại Bồ-tát này tự mình sống theo mười thiện nghiệp đạo, và cũng dạy người làm cho siêng năng học mười thiện nghiệp đạo. Tự mình vào cõi thiên thứ nhất cho đến cõi Phi tướng phi phi tướng, cũng dạy người vào cõi thiên thứ nhất cho đến cõi Phi tướng phi phi tướng. Tự mình hành bố thí, cũng dạy người hành bố thí. Tự mình hành tịnh giới, cũng dạy người hành tịnh giới. Tự mình hành an nhẫn, cũng dạy

người hành an nhẫn. Tự mình hành tinh tấn, cũng dạy người hành tinh tấn. Tự mình hành tịnh lự, cũng dạy người hành tịnh lự. Tự mình hành Bát-nhã, cũng dạy người hành Bát-nhã. Đại Bồ-tát này nương tựa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy dạy hữu tình chúng quả Dự lưu nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả Nhất lai nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả Bất hoàn nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả A-la-hán nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng Độc giác Bồ-đề nhưng tự mình chẳng chứng. Đại Bồ-tát này tự mình tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự mình trụ ngôi Bồ-tát Bất thối chuyển, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát trụ ngôi Bồ-tát Bất thối chuyển. Tự mình tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật. Tự mình tinh tấn thành thực hữu tình, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn thành thực hữu tình. Tự mình siêng năng phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng phát khởi thần thông Bồ-tát. Tự mình siêng năng nghiêm tịnh môn Đà-la-ni, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng nghiêm tịnh môn Đà-la-ni. Tự mình siêng năng nghiêm tịnh môn Tam-ma-địa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng nghiêm tịnh môn Tam-ma-địa. Tự mình chứng được biện tài viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát chứng được biện tài viên mãn. Tự mình nhiếp thọ sắc thân viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ sắc thân viên mãn. Tự mình nhiếp thọ tướng hảo viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ tướng hảo viên mãn. Tự mình nhiếp thọ bậc đồng chơn viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ bậc đồng chơn viên mãn.

Đại Bồ-tát này tự mình tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên họ tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tự mình trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng khuyên họ trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tự mình tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên họ tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự mình tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên họ tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tự mình dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau, cũng khuyên họ dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau. Tự mình chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-

đề, chuyển bánh xe diệu pháp làm lợi lạc cho tất cả, cũng khuyên họ chúng được sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm sự nghiệp này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Lạ thay! Thưa đức Thế Tôn! Hi hữu thay! Thưa bậc Thiện Thệ! Đại Bồ-tát này thành tựu đại công đức như thế, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, vì cầu chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp làm lợi lạc cho tất cả. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho mau viên mãn?

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy sắc giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xúc hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nội Không (Không của các pháp nội tại) hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán) bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể 'cái không tồn tại'), tự tính Không (Không của tự tánh), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự

tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy tất cả môn Đà-la-ni hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tất cả môn Tam-ma-địa hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy trí nhất thiết hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tăng, hoặc giảm. Do đó, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp, chẳng thấy phi pháp; chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy vị lai, chẳng thấy hiện tại; chẳng thấy thiện, chẳng thấy phi thiện; chẳng thấy hữu ký, chẳng thấy vô ký; chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi. Chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc; chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng thấy pháp nội Không, cho đến chẳng thấy pháp vô tính tự tính Không. Chẳng thấy bốn niệm trụ, cho đến chẳng thấy tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến chẳng thấy mười lực của Phật, cho đến chẳng thấy mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng thấy tất cả môn Đà-la-ni, chẳng thấy tất cả môn Tam-ma-địa. Chẳng thấy trí nhất thiết; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, nên Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không tánh tướng, không tác dụng, không thể chuyển, hư vọng giả tạo không bền chắc, không tự tại, không hiểu biết, lìa ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, nói rộng cho đến tri kiến giả.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lời Ngài nói thật không thể nghĩ bàn.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Như ông nói lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Sắc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xứ không thể nghĩ bàn, nên lời Như

Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc xú không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc pháp giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn thức giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ tử thiện thân ý xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bồ thí Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Pháp nội Không không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến pháp vô tính tự tính Không không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bốn niệm trụ không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến tám chi thánh đạo không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến mười lực của Phật không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Tất cả môn Đà-la-ni không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; tất cả môn Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Trí nhất thiết không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ sắc là không thể nghĩ bàn; thọ, tướng, hành, thức là không thể nghĩ bàn, cho đến trí nhất thiết là không thể nghĩ bàn, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không phát sanh tưởng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc

không thể nghĩ bàn; đối với thọ, tưởng, hành, thức không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với thanh, hương, vị, xúc, không pháp giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn thức không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xúc không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với pháp nội Không không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với pháp vô tính tự tính Không không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với bốn niệm trụ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với tám chi thánh đạo không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả môn Đà-la-ni không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với tất cả môn Tam-ma-địa không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với trí nhất thiết không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối

với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Quyển thứ 438
HẾT